

Số: 5296 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuyên đề số 03 “Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII “Về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 28/6/2021 của Ban chỉ đạo chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về tổ chức thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9337/TTr-STNMT-TTr ngày 13/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuyên đề số 03 “Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Nông

ngiệp và phát triển nông thôn; Cục Trưởng Cục thuế Thành phố; Chánh Thanh tra Thành phố; Thủ trưởng các Ban, ngành, thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 2

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP; (Đề b/c)
- BCĐ Chương trình số 10;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy; 2
- VP UBND: CVP, PCVP V.T.Anh;
- Các phòng: NC, ĐT, KT.
- Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, NC.

73572 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

CHUYÊN ĐỀ SỐ 3

Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5296./QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

Triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”; UBND Thành phố xây dựng Chuyên đề số 3: “Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố”, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHUYÊN ĐỀ

Thực hiện các quy định của Luật Đất đai 2013, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường công tác quản lý đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng đất; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn và xử lý tình trạng vi phạm pháp luật đất đai, lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố. Trong thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được duy trì và thực hiện thường xuyên liên tục, công tác quản lý đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực theo quy định của pháp luật, hiệu quả sử dụng đất được nâng cao, trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Tuy nhiên, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhiều địa phương còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước về đất đai; Tình trạng vi phạm pháp luật đất đai còn diễn ra phổ biến tại các quận, huyện, thị xã, đặc biệt là tình trạng

lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, chuyển mục đích sử dụng trái pháp luật ảnh hưởng đến kết quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, gây bức xúc trong nhân dân. Thực tiễn triển khai đang đặt ra những vấn đề cần được giải quyết nhằm hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ Địa chính, xử lý các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

Với yêu cầu đặt ra, việc triển khai thực hiện Chuyên đề “Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố” là thực sự cần thiết.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CỦA CHUYÊN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận.

Lĩnh vực đất đai là một trong những lĩnh vực pháp luật vô cùng phức tạp và phát sinh nhiều vấn đề ở nước ta từ nhiều năm trở lại đây. Quá trình pháp điển hóa các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai được Đảng, Nhà nước ta bắt đầu từ năm 1987 với sự ra đời của một văn bản quy phạm pháp luật được nâng tầm lên thành một ngành luật độc lập điều chỉnh lĩnh vực đất đai đầu tiên ở nước ta – Luật Đất đai năm 1987. Qua hơn 30 năm phát triển toàn diện cả về mặt chính trị - xã hội, kinh tế - giáo dục,... và vấn đề dân sinh ngày càng được cải thiện. Tính đến nay, Nhà nước ta đã ban hành 04 văn bản quy phạm luật trong lĩnh vực đất đai, bao gồm: Luật Đất đai năm 1987; Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2003 và hiện hành là Luật Đất đai năm 2013.

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014 đã quán triệt đầy đủ quan điểm Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/12/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Quyền của Nhà nước trong việc điều tiết phân giá trị tăng thêm từ đất không do người sử dụng đất tạo ra để phục vụ lợi ích chung đã được cụ thể hóa. Luật cũng quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất gắn với từng đối tượng, từng loại đất cụ thể và điều kiện thực hiện các quyền.

Luật Đất đai năm 2013 ra đời tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đất đai nhằm phát huy nguồn lực từ đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Đồng thời cùng với việc ban hành Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, các chính sách pháp luật đã tăng cường hơn việc công khai, minh bạch và dân chủ trong quản lý, sử dụng đất, góp phần phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Trong đó, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân là cơ sở pháp lý cho người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định của Luật Đất đai, là cơ sở để Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu về đất đai thực hiện công tác quản lý, phát huy nguồn lực tài nguyên đất; Cùng với đó là áp dụng các biện

pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng.

Trong hơn 30 năm qua tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nước ta đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần khai thác và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường... Hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai từng bước được tăng cường; chính sách, pháp luật về đất đai ngày càng được hoàn thiện; các quyền của người sử dụng đất được mở rộng và được Nhà nước bảo đảm; thị trường bất động sản, trong đó có quyền sử dụng đất đã được hình thành và phát triển nhanh. Tuy vậy, công tác quản lý Nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý và sử dụng đất, trong đó: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng thuộc trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các phường, xã, thị trấn còn tồn tại những hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý đất đai của Thành phố trong thời gian qua.

Cùng với các quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014, Chuyên đề được xây dựng trên cơ sở các Văn bản pháp luật có liên quan sau:

1.1. Chuyên đề được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 06 năm 2012;
- Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;
- Luật Tố cáo ngày 12 tháng 06 năm 2018;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013.

1.2. Chuyên đề được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;
- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo;
- Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

2. Cơ sở thực tiễn.

2.1. Xuất phát từ thực trạng kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố; Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện xử lý, khắc phục kết luận thanh tra trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công thuộc trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

2.2. Kết quả lấy ý kiến của các Sở, ngành thành phố và các đơn vị có liên quan khi xây dựng chuyên đề.

III. GIỚI HẠN CHUYÊN ĐỀ, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Giới hạn chuyên đề.

- Chuyên đề nghiên cứu về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 05 năm (2021-2025) theo Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các quy định có liên quan.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Chuyên đề, các cơ quan được giao nhiệm vụ cần thường xuyên cập nhật những quy định mới của pháp luật liên quan, đảm bảo việc thực hiện các nội dung Chuyên đề luôn gắn với các quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng có hiệu lực, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản lý đất đai nói chung, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng nói riêng.

- Dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng tại thành phố Hà Nội để đưa ra những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, từ đó đưa ra những kiến nghị về phương hướng và giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, chuyên đề sử dụng một số phương pháp như: Phân tích, tổng hợp, chứng minh, so sánh, thống kê, dự báo, hệ thống hóa, khái quát hóa, tiếp cận hệ thống, khảo sát thực tế, nghiên cứu tài liệu những vấn đề mà chuyên đề đã nêu trong giới hạn chuyên đề.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP, ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG ÍCH VÀ ĐẤT CÔNG.

1. Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo các quy định tại Điều 98 Luật Đất đai năm 2013 như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp theo từng thửa đất. Trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng nhiều thửa đất nông nghiệp tại cùng một xã, phường, thị trấn mà có yêu cầu thì được cấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chung cho các thửa đất đó.

- Thửa đất có nhiều người chung quyền sử dụng đất, nhiều người sở hữu chung nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phải ghi đầy đủ tên của những người có chung quyền sử dụng đất, người sở hữu chung nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và cấp cho mỗi người 01 Giấy chứng nhận; trường hợp các chủ sử dụng, chủ sở hữu có yêu cầu thì cấp chung một Giấy chứng nhận và trao cho người đại diện.

- Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất không thuộc đối tượng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc được miễn, được ghi nợ nghĩa vụ tài chính và trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng thì phải ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trừ trường hợp vợ và chồng có thỏa thuận ghi tên một người.

- Trường hợp quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc chồng thì được cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng nếu có yêu cầu.

- Trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai 2013 hoặc Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì khi cấp hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích đất được xác định theo số liệu đo đạc thực tế. Người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần diện tích chênh lệch nhiều hơn nếu có.

- Trường hợp đo đạc lại mà ranh giới thửa đất có thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất và diện tích đất đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì phần diện tích chênh lệch nhiều hơn (nếu có) được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 99 của Luật này.

2. Đối với công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công.

Luật Đất đai năm 2013, Chương 13 quy định về “Giám sát, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai”; trong đó, có 12 Điều, từ Điều 198 đến Điều 209. Theo đó, tại Điều 201 quy định về Thanh tra chuyên ngành đất đai: Thanh tra chuyên ngành đất đai là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về đất đai, quy định về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý thuộc lĩnh vực đất đai. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành đất đai trong cả nước. Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành đất đai tại địa phương. Nội dung thanh tra chuyên ngành đất đai bao gồm: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của Ủy ban nhân dân các cấp; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của người sử dụng đất và của tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Thanh tra việc chấp hành các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đất đai. Thanh tra chuyên ngành đất đai có các nhiệm vụ: Thanh tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trong việc quản lý và sử dụng đất đai; Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

- Theo Điều 208, Luật Đất đai năm 2013 quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai tại địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất

trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

- Theo Luật Đất đai năm 2013: Điều 12 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm gồm: Lấn, chiếm, hủy hoại đất đai; Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố; Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích; Không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi thực hiện quyền của người sử dụng đất; Nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật này; Sử dụng đất, thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định về quản lý đất đai; Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin về đất đai không chính xác theo quy định của pháp luật; Cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Điều 132 quy định về đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; Căn cứ vào quỹ đất, đặc điểm và nhu cầu của địa phương, mỗi xã, phường, thị trấn được lập quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương. Đất nông nghiệp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trả lại hoặc tặng cho quyền sử dụng cho Nhà nước, đất khai hoang, đất nông nghiệp thu hồi là nguồn để hình thành hoặc bổ sung cho quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn. Đối với những nơi đã để lại quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% thì diện tích ngoài mức 5% được sử dụng để xây dựng hoặc bồi thường khi sử dụng đất khác để xây dựng các công trình công cộng của địa phương; giao cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất.

Thực tế công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công tại 30 quận, huyện, thị xã cho thấy, phần lớn các vi phạm xảy ra ở các nhóm hành vi như: Hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng trái phép; Cho thuê đất nông nghiệp công ích không thông qua đấu giá, vượt quá thời gian thuê theo quy định và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp không đúng quy định của pháp luật.

Phần II

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT; VIỆC THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP, ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG ÍCH VÀ ĐẤT CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. THỰC TRẠNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Trong những năm qua quản lý đất đai được các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp của Thành phố, nhất là Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố thường xuyên coi trọng và chỉ đạo sát sao¹; được Nhân dân, cử tri Thủ đô quan tâm. Triển khai Luật Đất đai năm 2013, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, UBND Thành phố đã kịp thời ban hành nhiều văn bản, kế hoạch hướng dẫn tổ chức thực hiện². Chủ tịch UBND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã chủ trì các cuộc họp giao ban với UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành liên quan để chỉ đạo xử lý, khắc phục các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất công; Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy về kết quả xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội Khóa XIII và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong những năm qua Lãnh đạo Thành phố đã xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là nhiệm vụ trọng tâm, đã tập trung chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp quyết liệt, có hiệu quả; Ngày 01/9/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2016, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND về các nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

¹ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 04/7/2017, chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016; HĐND Thành phố ban hành các nghị quyết về kế hoạch sử dụng đất 5 năm, bảng giá đất 5 năm (2015-2019), danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND TP...; đã tổ chức giám sát, tái giám sát vào năm 2012, 2015; chất vấn tại các kỳ họp tháng 7/2014, tháng 12/2015; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 về kết quả giám sát việc cấp GCN quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; các quận, huyện, thị ủy ban hành nhiều chỉ thị, kế hoạch thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn, thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU và Nghị quyết số 15-NQ/TU. Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn thành phố Hà Nội. Văn bản số 5735/UBND-ĐT ngày 26/12/2019 của UBND Thành phố về thực hiện Kết luận của Thường trực Thành ủy về thực trạng, kết quả và giải pháp xử lý vi phạm lấn chiếm đất nông nghiệp, đất công đối với 30 quận, huyện, thị xã.

² Các Kế hoạch số: 43/KH-UBND ngày 26/02/2014 triển khai thực hiện Luật Đất đai 2013; số 122/KH-UBND, số 125/KH-UBND, số 130/KH-UBND ngày 01/6/2017 về tăng cường kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng đất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong QLNN về quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư XDCC; số 64/KH-UBND ngày 13/3/2018 triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém trong công tác QLNN theo kết quả kiểm điểm công tác năm 2017; ban hành 14 văn bản quy phạm pháp luật quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, công tác xây dựng giá đất, công tác đấu giá quyền sử dụng đất, công tác cấp GCN quyền sử dụng đất...

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện.

Thực hiện các quy định của Luật Đất đai 2013, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường công tác quản lý đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng đất; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn và xử lý tình trạng vi phạm pháp luật đất đai, lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp thành lập 03 Đoàn thanh tra Liên ngành gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thanh tra tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 phường, xã, thị trấn trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công; Đã ban hành 30 kết luận thanh tra đối với 30 quận, huyện, thị xã và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố; UBND Thành phố đã có Văn bản chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả tính lũy kể đến ngày 26/11/2021, kết quả đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn Thành phố như sau:

- Cấp Giấy chứng nhận lần đầu và kê khai đăng ký đất đai cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%.
- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 69,1%.
- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư đạt 93,22%;
- Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%.
- Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho cho các cơ sở tôn giáo đạt 67,39%; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho cho các cơ sở tín ngưỡng đạt 49,98%.
- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức: 21.395 thửa đất; trong đó: đã cấp GCN được 20.033 thửa; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 1.362 thửa.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Đến nay, Thành phố chưa hoàn thành dự án Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu liên quan quản lý đất đai; Tại các quận, huyện, thị xã chưa xây dựng được hệ thống hồ sơ quản lý đối với đất nông nghiệp công ích và đất công.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện các vi phạm trong việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công thuộc trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các phường, xã, thị trấn cho thấy: Các vi phạm không kịp thời xử lý hoặc xử lý không dứt điểm, nhiều trường hợp vi phạm đến nay chưa được lập hồ sơ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Nguyên nhân và trách nhiệm đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.1. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân.

- Cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư:

+ Nhiều trường hợp người sử dụng đất không đủ tiền nộp nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định để được cấp Giấy chứng nhận*), không muốn ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận.

+ Một số trường hợp chưa thực hiện xong các yêu cầu tại Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, kháng nghị của Viện Kiểm sát, kết luận của cơ quan Thanh tra các cấp và quyết định xử lý hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm.

+ Trường hợp người sử dụng đất ổn định, nhưng nằm trong diện tích đất của một số dự án đã có thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đã nhiều năm chưa thực hiện xong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Đối với trường hợp nhà ở tập thể do các cơ quan tự quản: khó khăn vướng mắc trong công tác tiếp nhận, bàn giao nhà tự quản để bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; do chính sách thay đổi (*Nghị định số 61/1994/NĐ-CP, Nghị định số 34/2013/NĐ-CP, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP*); cơ quan quản lý nhà phải làm thủ tục ký Hợp đồng thuê nhà xong mới được làm thủ tục bán nhà, xét cấp Giấy chứng nhận (*trong đó có nhiều trường hợp đã phá dỡ, xây dựng lại, không còn nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước*).

+ Nhiều trường hợp sử dụng đất trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chưa có thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, nhưng sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai, không được cấp Giấy chứng nhận theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Còn nhiều trường hợp sử dụng đất đang có tranh chấp, chưa phân định rõ được người thừa kế quyền sử dụng nhà đất.

+ Các trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng nhà, đất (chưa có Giấy chứng nhận) bằng giấy tờ viết tay sau ngày 01/01/2008, không được cấp Giấy chứng nhận theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

- Cấp giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở:

Nhiều trường hợp người mua nhà đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với chủ đầu tư, nhưng chủ đầu tư cấp 1 chuyển nhượng cho chủ đầu tư cấp 2 chưa làm thủ

tục theo quy định hoặc chủ đầu tư vi phạm pháp luật đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài chính, kinh doanh bất động sản đến nay chưa được xử lý dứt điểm; một số chủ đầu tư không chủ động đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà ở; không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản.

- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư:

Một số trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính, chưa ký hợp đồng mua bán nhà, chưa nộp hồ sơ kê khai; một số trường hợp đã chuyển nhượng bằng giấy tờ viết tay sau ngày 01/01/2008,... Sở Xây dựng và Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho người mua nhà.

- Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa:

Một số hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp nhưng không sinh sống tại địa phương, cho mượn ruộng và đi làm ăn ở nơi khác nên chưa thực hiện kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; một số hộ gia đình, cá nhân còn chưa thống nhất được đại diện đứng tên kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, một số trường hợp còn tranh chấp, khiếu kiện, chuyển nhượng không có giấy tờ.

1.2. Việc cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức.

- Đối với các tổ chức kinh tế:

+ Khi tiến hành công tác kê khai, cấp giấy chứng nhận phải thực hiện xong các bước: xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất tổ chức được tiếp tục quản lý, sử dụng; xin cấp thông tin quy hoạch kiến trúc, chỉ giới đường đỏ;

+ Một số tổ chức sử dụng đất chưa kê khai đăng ký quyền sử dụng đất (mặc dù đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo, hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị kê khai, lập hồ sơ theo quy định); Khi có các nhu cầu liên quan đến quyền sử dụng đất thì mới lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các cơ sở tôn giáo:

+ Các cơ sở tôn giáo hiện đang quản lý, sử dụng đất hầu hết không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, ranh giới, mốc giới không rõ ràng, còn nhiều biến động; nhiều cơ sở có nhà ở trong khuôn viên; hoặc đã bị lấn, chiếm.

+ Một số trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho sau ngày 01/7/2004 (không đúng khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai 2013).

+ Việc xác định cơ sở tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động (để có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai) và việc liên hệ, phối hợp, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo rà soát, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận còn gặp nhiều khó khăn (Lý do: Luật Đất đai năm 2013, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai chưa quy định: việc xác định tổ chức, người quản lý cơ sở tôn giáo; việc công nhận tổ chức tôn giáo được Nhà nước phép hoạt động). Nhiều cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng đất đan xen nhau, chưa xác định được ranh giới, diện tích giữa đất tôn giáo và đất tín ngưỡng.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thiếu đồng bộ, chậm được hoàn thiện, hồ sơ chủ yếu được lưu trữ dạng giấy, hồ sơ theo dõi biến động đất đai còn thiếu, dẫn đến khó khăn trong việc phân loại hồ sơ, xác định nguồn gốc đất để áp dụng chính sách khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Một số tổ chức (thuộc các cơ quan Trung ương) chưa chủ động đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ); một số tổ chức chưa hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công.

2.1. Nguyên nhân.

- Quá trình đô thị hóa nhanh phát làm sinh nhu cầu lớn về mặt bằng kinh doanh và nhà ở; thị trường bất động sản mang lại nguồn lợi lớn cho một số trường hợp lấn chiếm đất công, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, xây dựng trái phép, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật.

- Tại một số dự án khu đô thị, dự án công trình công cộng... sau khi thu hồi đất làm mất đi khả năng canh tác đối với diện tích đất nông nghiệp còn lại, dẫn đến các hộ tự ý đổ phế thải xây dựng, san lấp thành mặt bằng để kinh doanh, xây dựng nhà ở trái phép...

- Tại nhiều địa phương còn để tình trạng Hợp tác xã quản lý đất nông nghiệp công ích, trong khi quy định phải bàn giao cho UBND cấp xã quản lý và cho thuê thầu để sử dụng vào mục đích công ích; Hồ sơ quản lý đất công ích không được UBND các xã, phường, thị trấn lưu giữ và quản lý đúng quy định.

- Việc buông lỏng quản lý, né tránh trách nhiệm, nể nang, có nơi có lúc còn làm ngơ, có biểu hiện tiêu cực của Chủ tịch UBND, công chức Địa chính, công chức quản lý trật tự xây dựng các phường, xã, thị trấn không kiểm tra, xử lý kịp thời và áp dụng các biện pháp xử lý dứt điểm, dẫn đến các vi phạm còn tồn tại.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn của Chủ tịch UBND cấp huyện và các Trưởng phòng, đơn vị liên quan tại một số quận, huyện chưa được quan tâm đúng mức, không tổ chức thanh tra, kiểm tra hoặc không tổ chức xử lý khắc phục sau thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đất nông nghiệp, đất công; không có các biện pháp kiên quyết xử lý các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công.

2.2. Trách nhiệm để xảy ra vi phạm.

- Các vi phạm phát sinh nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn theo quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, Điều 182 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 (Đối với các trường hợp để xảy ra vi phạm tại thời điểm Nghị định này đang có hiệu lực) và Khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013. Các địa phương để phát sinh các vi

phạm từ năm 2014 đến nay, không nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố.

- Để xảy ra các vi phạm trong việc xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công, trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007, Khoản 2 Điều 164 Luật Xây dựng năm 2014; Thanh tra Xây dựng theo quy định tại Điều 114 Luật Xây dựng năm 2003 và Điều 165 Luật Xây dựng năm 2014.

- Để các vi phạm phức tạp xảy ra trong thời gian dài nhưng không được chỉ đạo kiểm tra, lập hồ sơ xử lý hoặc kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo xử lý theo đúng quy định của pháp luật; trách nhiệm thuộc Lãnh đạo UBND cấp huyện không thực hiện đúng các quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003 và Khoản 1 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với các Phương án sử dụng đất, Phương án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Phương án sử dụng đất theo mô hình trang trại... do UBND cấp huyện phê duyệt nhưng nội dung phê duyệt phương án không phù hợp với mục đích sử dụng đất nông nghiệp, không tổ chức kiểm tra việc thực hiện phương án dẫn đến nhiều phương án sử dụng đất bị biến tướng thành các mô hình kinh doanh, dịch vụ phi nông nghiệp, sử dụng đất không đúng mục đích làm thất thoát tài nguyên đất đai, thất thoát nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra Xây dựng (nay là Đội trưởng Đội quản lý trật tự xây dựng) các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch UBND cấp xã và các tập thể, cá nhân có liên quan.

Những nội dung trên cần được xem xét trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với Chủ tịch UBND cấp xã, cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan cấp huyện, cấp xã để xảy ra các vi phạm và có biện pháp khắc phục phù hợp.

Phần III

MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT; XỬ LÝ VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP, ĐẤT CÔNG

I. MỤC ĐÍCH:

- Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân; Đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền cấp huyện, cấp xã; Cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 2354-TB/TU ngày 29/11/2019, thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy về Báo cáo thực trạng, kết quả và giải pháp xử lý vi phạm lấn chiếm đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn các quận, huyện, thị xã.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công do UBND các phường, xã, thị trấn đang quản lý; làm rõ trách nhiệm quản lý Nhà nước về đất đai của UBND cấp xã và việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp công ích, đất công của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM

1. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích, đất công, đất bãi bồi ven sông; thực hiện việc quản lý đất đai theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với thực tế của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; Rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn từng quận, huyện, thị xã; Lập hồ sơ xác định hành vi vi phạm đối với từng trường hợp, xác định rõ thời điểm xảy ra vi phạm (*trong đó xác định cụ thể các trường hợp đã có kết luận của cấp có thẩm quyền nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa dứt điểm*) và đề xuất biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Xử lý dứt điểm các vi phạm đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công đã được kết luận thanh tra; Tổng hợp, đề xuất và có biện pháp khắc phục những bất cập trong cơ chế, chính sách trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện đồng bộ, hiệu quả 09 nhóm giải pháp, 07 tiêu chí nêu tại Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016 của Thành ủy, làm cơ sở đánh giá, kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị của Thành phố.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, ý nghĩa của công tác cấp Giấy chứng nhận đối với các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng đất trên địa bàn Thành phố. Tập trung thực hiện hoàn thành trong Quý IV/2022 đối với Dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đã được UBND Thành phố phê duyệt, để làm cơ sở kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho các trường hợp còn lại.

- Tiếp tục rà soát, phân loại, nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận. Kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất Chính phủ cho phép xem xét, cấp Giấy chứng nhận cho các trường hợp mua bán bằng giấy tờ viết tay sau ngày 01/01/2008 đến trước ngày 01/7/2014; đồng thời nghiên cứu và đề xuất sửa đổi

Luật Đất đai năm 2013 để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo.

- Giao Ban Tôn giáo Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát, xác định các cơ sở tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động (Theo khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai năm 2013); xác định tổ chức, người quản lý, sử dụng đất đối với từng cơ sở tôn giáo có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố (như: *tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, Ban quản lý di tích, danh thắng, hay UBND cấp xã, phường nơi có đất*) làm cơ sở thực hiện việc kê khai, cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp có vướng mắc, tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xin ý kiến của Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo Thành phố; Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại các quận, huyện, thị xã đối với các trường hợp đủ điều kiện, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận (tránh trường hợp đủ điều kiện, nhưng không được cấp Giấy chứng nhận).

- Sở Xây dựng, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội thực hiện: Tổng rà soát, thống kê đầy đủ quỹ nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước, quỹ nhà ở tập thể tự quản thuộc các cơ quan Trung ương bàn giao về địa phương quản lý để tổ chức kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Rà soát, hướng dẫn người mua nhà tái định cư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục mua nhà, để có đủ cơ sở cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo các ngành rà soát các trường hợp chủ đầu tư có vi phạm pháp luật để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ, đảm bảo quy định tại Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ có cơ chế đặc thù cho thành phố Hà Nội.

- Sở Xây dựng nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội (cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở), đảm bảo cải cách thủ tục hành chính, sớm giải quyết việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân tại các nhà chung cư cũ, nhà ở cũ tập thể diện tự quản trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Đối với công tác quản lý, xử lý vi phạm đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công.

2.1. Giao UBND các quận, huyện, thị xã.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt và áp dụng những giải pháp đồng bộ để xử lý dứt điểm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp công ích, đất công theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành; các

Kết luận thanh tra và chỉ đạo xử lý sau thanh tra đối với đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn phải kiên quyết, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm (đặc biệt là các trường hợp lấn chiếm đất nông nghiệp công ích, đất công, tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép) theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật ngay từ khi các vi phạm đó xảy ra; lập hồ sơ các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các quy định tại khoản 2, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp cán bộ, công chức tại địa bàn các phường, xã, thị trấn để phát sinh các vi phạm mới mà không được ngăn chặn, xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Siết chặt kỷ cương trong công tác quản lý Nhà nước về chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai đối với các trường hợp phân lô, bán nền liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, nông nghiệp công ích, đất công theo quy định của Luật Đất đai và các chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp, đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành để đề xuất biện pháp quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả đối với từng diện tích đất tại địa bàn từng phường, xã, thị trấn; Chấm dứt tình trạng các Hợp tác xã nông nghiệp, thôn, xóm tại một số phường, xã, thị trấn quản lý và cho thuê đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích trái quy định của pháp luật; UBND các phường, xã, thị trấn phải quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích theo đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đất đai, rà soát, tổng hợp việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về tăng cường kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng đất; Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn và xử lý tình trạng vi phạm Luật Đất đai, lấn chiếm đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý đất đai và hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng khi thực hiện công tác cán bộ; không để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa cán bộ, công chức đương nhiệm và cán bộ công chức tiền nhiệm để xảy ra các vi phạm về đất đai, xây dựng trên đất nông nghiệp, đất công mà không được xử lý.

- Tổ chức phân loại hồ sơ vi phạm theo nhóm hành vi vi phạm, loại đất bị vi phạm, quy mô và mức độ vi phạm, thời điểm xảy ra vi phạm để xử lý các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; Thực hiện đúng các giải pháp và biện pháp nêu tại Mục II, III Báo cáo số 487-BC/BCS ngày 09/9/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 5735/UBND-ĐT ngày 26/12/2019 và Văn bản số 3232/UBND-ĐT ngày 27/9/2021 để xử lý.

- Đối với hành vi vi phạm về đất đai thì xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, áp dụng biện pháp khôi phục lại hiện trạng ban đầu do vi phạm hành chính gây ra. Trường hợp người vi phạm không chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính thì UBND quận, huyện, thị xã áp dụng biện pháp cưỡng chế, quyết định xử lý thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Đối với hành vi vi phạm về xây dựng trên đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích thì xử lý như sau: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 79 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ: “1. Hành vi vi phạm hành chính không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện hoặc cưỡng chế thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở (viết tắt là Nghị định số 121/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị (viết tắt là Nghị định số 180/2007/NĐ-CP)”, Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn xử lý khi có đề nghị của UBND quận, huyện, thị xã (bằng văn bản, gửi kèm hồ sơ vụ việc vi phạm) đối với trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và hồ sơ vụ việc được lập theo Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

2.2. Giao các Sở, ngành Thành phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm đã được kết luận thanh tra, đánh giá kết quả xử lý các vi phạm gắn với đánh giá kết quả thực nhiệm vụ của Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả xử lý của UBND các quận, huyện, thị xã theo định kỳ.

- Sở Xây dựng hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xử lý các công trình xây dựng trái phép, các công trình xây dựng vi phạm đã được tổng hợp tại các kết luận thanh tra.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp cung cấp thông tin về quy hoạch đề UBND các quận, huyện, thị xã xử lý, khắc phục đối với các trường hợp vi phạm

đã nêu trong các Kết luận thanh tra; tổ chức rà soát các khu vực chưa có quy hoạch và phối hợp hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xử lý các trường hợp vi phạm tại khu vực chưa xác định được chính xác chức năng sử dụng đất trong quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích trang trại chăn nuôi, trồng trọt theo đúng các chỉ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phối hợp xử lý, khắc phục đối với các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích trang trại nhưng không đáp ứng đủ các chỉ tiêu theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND Thành phố về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND Thành phố sửa đổi các nội dung không còn phù hợp.

- Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị trong việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ việc cho thuê đất nông nghiệp công ích (theo Kết luận thanh tra); Nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố xây dựng quy định về quản lý nguồn thu từ việc cho thuê diện tích đất nông nghiệp công ích theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện quy trình xử lý đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra các vi phạm về đất đai, xây dựng đã có Kết luận thanh tra theo đúng quy định của Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các quy định của pháp luật liên quan.

- Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng kiểm tra, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trong việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng khi thực hiện xử lý các trường hợp theo kết luận thanh tra.

- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông, Quy hoạch và Kiến trúc, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Cục Thuế và Thanh tra Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xử lý các vi phạm còn tồn tại đã được kết luận thanh tra và tổng hợp nêu trên, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh, không để các vi phạm trở thành điểm nóng và kiến nghị UBND Thành phố áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định; Thường xuyên và định kỳ tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng, quy hoạch và thực hiện thu, chi ngân sách liên quan đến đất đai tại các quận, huyện, thị xã; kiến nghị UBND Thành phố điều chỉnh, sửa đổi các quy định không còn phù hợp.

3. Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đất đai; tăng cường trách nhiệm trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, đất công tại các quận, huyện, thị xã

3.1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân; tiếp tục hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch theo ngành, lĩnh vực để nhân dân biết, thực hiện và giám sát thực hiện.

3.2. Việc tuyên truyền cần được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đổi mới nội dung, phương thức, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua tập huấn nghiệp vụ, quán triệt trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

I. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, các chỉ đạo của UBND Thành phố đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công tại các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện Chuyên đề lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình 10-CTr/TU của Thành ủy theo lĩnh vực quản lý, chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành Thành phố kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công theo các Kết luận thanh tra và chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng, nhiệm vụ và lộ trình triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, để bổ sung, lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chuyên đề này vào Kế hoạch tổ chức thực

hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Hằng năm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chuyên đề lồng ghép với việc triển khai các nhiệm vụ của Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Chuyên đề (nếu có): Đối với các nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách: Sở Tài chính chủ trì tổng hợp kinh phí theo đề xuất của các đơn vị được giao nhiệm vụ, báo cáo UBND Thành phố theo phân cấp quản lý ngân sách.

Trên đây là Chuyên đề số 3 “Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai; Công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng, đất sử dụng trái mục đích trên địa bàn Thành phố” triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”.

UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được hướng dẫn thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI